

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 72/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*1. Nguyên đơn:*

- Anh Huỳnh Thế H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn:* Anh Huỳnh Quốc V, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp M2, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Anh Huỳnh Quốc V có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Thế H số tiền 95.000.000 đồng và có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 25.350.000 đồng. Thực hiện nghĩa vụ trả tiền vào ngày 28/3/2022.

- Về án phí:

+ Anh Huỳnh Quốc V tự nguyện chịu 3.008.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Huỳnh Thế H không phải chịu án phí, trả lại anh Huỳnh Thế H 2.375.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu số 0001733 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí, trả lại bà Nguyễn Thị C 633.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu số 0001734 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày bà C, anh H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh V còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Giang**